

Số TT	Họ và tên người khuyết tật	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ (Ấp)	MỨC ĐỘ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG (ĐIỂM)										TỔNG ĐIỂM	DẠNG KHUYẾT TẬT	MỨC ĐỘ KHUYẾT TẬT	Ghi chú
		Nam	Nữ		Đi lại	Ăn, uống	Tiểu tiện, đại tiện	Vệ sinh cá nhân như đánh răng, rửa mặt, tắm rửa	Mặc, cởi quần áo, giấy dếp	Nghe và hiểu người khác nói gì	Diễn đạt được ý muốn và suy nghĩ của bản thân qua lời nói	Làm các việc gia đình như gấp quần áo, quét nhà, rửa bát, nấu cơm....	Giao tiếp xã hội, hòa nhập cộng đồng phù hợp với độ tuổi	Đọc, viết, tính toán và kỹ năng học tập khác				
23	Nguyễn Thị Minh		16/11/1941	Long Thuận 1	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
24	Nguyễn Thị Kim Ngoan		01/01/1958	Long Thuận 1	2	1	2	2	2	0	0	2	2	1	14	Vận động	Đặc biệt nặng	
25	Lê Minh Dũng	30/12/1959		Long Thuận 1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	8	Vận động	Nặng	
26	Phan Văn Tác	01/01/1951		Long Phú 2	2	1	2	2	2	0	0	2	2	2	15	Vận động	Đặc biệt nặng	
27	Trịnh Thị Kim Thắm		01/01/1979	Long Phú 2	2	1	2	2	2	0	0	2	2	1	14	Vận động	Đặc biệt nặng	
28	Võ Thị Dây		01/01/1949	Long Phú 2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
29	Lê Ngọc Chuông	01/01/1944		Long Phú 2	1	1	1	1	1	0	0	2	2	1	10	Vận động	Nặng	
30	Nguyễn Thị Ga		01/01/1938	Long Phú 2	2	2	2	2	2	1	0	2	2	2	17	Vận động	Đặc biệt nặng	
31	Nguyễn Văn Dũng	15/11/1972		Long Phú 1	1	1	1	1	1	0	0	1	1	1	8	Vận động	Nặng	
32	Nguyễn Chí Minh	01/12/2019		Long Quới 1												Trí tuệ	Không xác định được	Chuyển Hội đồng GDYK tỉnh
33	Phan Văn Phúc	19/04/1962		Long Quới 2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	
34	Võ Thị Phượng		16/07/1960	Long Quới 2												Khác	Không xác định được	Chuyển Hội đồng GDYK tỉnh
35	Trần Thanh Liêm	01/01/1937		Long Hòa	2	2	2	2	2	1	1	2	2	2	18	Vận động	Đặc biệt nặng	